**Tiết : Toán**

**Bài 25: PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Nhận biết được phép chia hết và phép chia có dư.

- Biết cách đặt phép chia và tính được phép chia.

- Nhận biết được số dư phải bé hơn số chia.

- Biết cách đọc kết quả của phép chia có dư

[- Vận dụng giải các bà](https://blogtailieu.com/)i toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).

2. Năng lực:

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Đồ dùng chung, Slide.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động. (3-5’)** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Câu 1: Em có 7 viên phấn, cô đem chia đều số phấn này cho 2 bạn. Em sẽ chia số phấn đó cho 2 bạn như thế nào? .  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Mỗi bạn được 3 viên phấn nguyên và nửa viên phấn  - Mỗi bạn được 3 viên phấn và còn thừa 1 viên phấn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá. (12-15’)** | |
| **VD1: (Làm việc cả lớp) Hình thành phép chia hết.**  - GV tình huống VD1: Có 6 quả táo chia đều vào 2 rổ. Hỏi mỗi rổ được mấy quả táo? Slide  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm số táo của mỗi rổ, em thực hiện phép tính nào?  - Vậy 6 : 2 = ?  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính và tính phép chia 6: 2  6 2 \* 6 chia 2 được 3, viết 3  6 3 \* 3 nhân 2 bằng 6, 6 trừ 6 bằng 0  0  - Chia 6 quả táo chia đều vào 2 rổ thì mỗi rổ được mấy quả, có thừa quả nào không?  - Như vậy người ta gọi, 6: 2 = 3 là phép chia hết.  **VD2: (Làm việc cả lớp) Hình thành phép chia có dư.**  - GV nêu VD2: Có 7 quả táo chia đều vào 2 rổ. Hỏi mỗi rổ được mấy quả táo?  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm số táo của mỗi rổ, em thực hiện phép tính nào?  - Y.c H thực hiện phép tính -> TĐN2  - Y.c H báo cáo  - G chốt đáp án  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính và tính phép chia 7: 2  7 2 \* 6 chia 2 được 3, viết 3  6 3 \* 3 nhân 2 bằng 6, 7 trừ 6 bằng 1  1  - Chia 7 quả táo chia đều vào 2 rổ thì mỗi rổ được mấy quả? Thừa mấy quả?  - 7 chia 2 là phép chia có dư, 3 là thương, 1 là số dư  - Em có nhận xét gì về số dư so với số chia?  7: 2 = 3 dư 1 là phép chia có dư.  \* Lưu ý: trong phép chia có dư thì số dư luôn nhỏ hơn số chia.  - GV lấy thêm ví dụ: 9 : 4; 16 : 4  - Đâu là phép chia hết? Dâu là phép chia có dư? | - HS đọc bài toán  - 2 rổ : 6 quả táo  - 1 rổ : ? quả táo  - Thực hiện phép tính: 6 : 2  - 6 : 2 = 3  - HS theo dõi  - Chia 6 quả táo chia đều vào 2 rổ thì mỗi rổ được 3 quả, không thừa quả táo nào.  - HS nhắc lại  - HS đọc bài toán  - 2 rổ : 7 quả táo  - 1 rổ : ? quả táo  - Thực hiện phép tính: 7 : 2  - HS thực hiện  - H báo cáo  - Chia 7 quả táo cho 2 rổ thì mỗi rổ được 3 quả, thừa 1 quả.  - HS nhắc lại  - Số dư luôn nhỏ hơn số chia.  - HS làm bảng con, nên kết quả phép tính.  - HS nêu. |
| **3. Hoạt động (15-17’)** | |
| **Bài 1: ( B) 5 -7’**  - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu và thực hiện mẫu phép tính phần a.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Em có nhận xét gì về các phép tính phần a?  - Tương tự với phần b.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Nháp ( 7-10’)**  - GV đọc đề bài  - Yêu cầu HS thực hiện đặt tính và tính ra nháp rồi kết luận cách chia táo của bạn nào cho ta phép chia hết(không thừa táo), cách chia táo của bạn nào cho ta phép chia có dư(còn thừa táo).  - GV nhận xét, tuyên dương.  -> Chốt lại KT.  ? Phép chia ntn được gọi là phép chia hết?  ? Phép chia ntn được gọi là phép chia có dư?  ? Số dư ntn với số chia? | - HS đọc đề bài.  - HS theo dõi.  - HS làm bảng con 2 phép tính.  - HS nêu cách tính và kết quả phép tính.  - Đều là phép chia hết.  - Cho HS chia sẻ bảng con  + Nhận xét gì về các phép chia phần b?  + Vì sao biết là phép chia có dư?  - Nhận xét.  - HS đọc bài toán  - HS thực hiện cá nhân-> N2.  - Các nhóm báo cáo kết quả  + Cách chia táo của bạn Nam cho ta phép chia hết.  + Cách chia táo của bạn Mai và Rô-bốt cho ta phép chia có dư.  - Cả lớp chữa bài, nhận xét. |
| **4. Vận dụng (1-2’)** | |
| **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:  + Bài toán: Trong phép chia cho 7 thì số dư lớn nhất là bao nhiêu? Số dư bé nhất là bao nhiêu?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  - Cả lớp nhận xét. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_